TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH

Số: **03**/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoành Bồ, ngày 10 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 166/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T
  Địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức R
  Địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Đức R.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị C. L, sinh ngày 29/01/2004 và Nguyễn Thị Ph. C, sinh ngày 10/10/2006 cho đến khi con chung Nguyễn Thị C. L và Nguyễn Thị Ph. C đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đức R không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003450 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho chị Bùi Thị T 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn và 6.250.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Th, huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện H, tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Bàn Văn Hòa